

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 17/2020/HS-PT
Ngày 21 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Ái
Ông Nguyễn Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn T đối với Bản án hình sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Phan Văn T, sinh ngày: 13/10/1971 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ ; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: khu 10, xã X, huyện T tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Phan Văn C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1942. Hiện ở xã X, huyện T; Anh chị em ruột: Có 10 anh em, bị cáo là thứ 4; Vợ: Hoàng Thị H – Sinh năm 1976. Hiện ở xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Tiền án; tiền sự: Không.

- Lịch sử bản thân:

+ Tại bản án số 24/HS-ST ngày 14/01/1998 của Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản của công dân”. T đã chấp hành xong án phí HSST và án phí DSST.

+ Tại bản án số 132 ngày 05/10/1998 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt T sản của công dân”, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 24/HS-ST ngày 14/01/1998 của Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng là 3 năm tù. Xác nhận bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2000.

+ Tại bản án số 97/HSST ngày 04/7/2002 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp T sản”. Bị cáo chấp

hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2003. Ngày 23/8/2010, T được đình chỉ thi hành án dân sự, miễn tiền án phí HSST là 50.000đ.

+ Ngày 08/01/2019, Phan Văn T có hành vi trộm cắp 02 con gà trị giá 508.000đ. Ngày 15/01/2019, T bị Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp T sản.

Bị cáo Phan Văn T bị tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 14/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2019, Công an huyện T nhận được tin báo của bà Bùi Thị H – Sinh năm 1953, ở Khu 4 xã S, huyện T với nội dung: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/01/2019, bà H có dựng 01 chiếc xe đạp điện dán tem mác YAMAHA màu đen gắn biển: Xe đạp điện Hùng Minh 19L1-56789 trước cửa hàng đồ gỗ KG H ở Khu 5 xã T. Đến khoảng 19 giờ 50 phút, bà H đi ra ngoài cửa hàng thì phát hiện chiếc xe đạp điện của mình đã bị kẻ gian trộm cắp, gia đình bà H đã tổ chức đi tìm nhưng không thấy. Sáng ngày 08/01/2019, anh Nguyễn Văn G – Sinh năm 1982, ở Khu 15 xã X gọi điện cho bà H và nói tối ngày 07/01/2019 anh G có mua được 01 xe đạp điện với giá rẻ, anh G nghi ngờ chiếc xe trên của bà H nên gọi điện cho bà H để kiểm tra, xác nhận. Sau khi đến nhà anh G để kiểm tra xe, bà H xác nhận đó là xe đạp điện của bà bị kẻ gian trộm cắp tối ngày 06/01/2019.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh hiện trường, thu thập các tài liệu, chứng cứ và lấy lời khai của những người liên quan để làm rõ vụ việc. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ hình ảnh đối tượng trộm cắp xe đạp điện trong Camera an ninh của cửa hàng KG H. Quá trình điều tra xác định đối tượng trộm cắp chiếc xe đạp điện của bà H là Phan Văn T – Sinh năm 1971, ở khu 10 xã X, huyện T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã triệu tập đối tượng Phan Văn T lên làm việc, tại Cơ quan điều tra T khai nhận hành vi trộm cắp của mình như sau: Khoảng 19 giờ ngày 06/01/2019, Phan Văn T đi bộ từ xã T về xã X. Khi đi qua cửa hàng đồ gỗ KG H thuộc Khu 5 xã T, T phát hiện 01 chiếc xe đạp điện màu đen vẫn cấm chìa khoá của bà Bùi Thị H dựng ở trước cửa hàng. T quan sát thấy đường vắng vẻ, không có ai trông giữ xe nên T nảy sinh trộm cắp chiếc xe đạp điện trên. T đi lại gần chiếc xe, quan sát bên trong cửa hàng không có ai nên T dắt chiếc xe đạp điện đi ra lề đường. Dắt xe đi được khoảng 1m thì T thấy có người đi xe máy qua chỗ T nên T để xe lại rồi ra lề đường đứng. Sau khi quan sát không còn người thì T đến vị trí chiếc xe đạp điện ngồi lên xe và điều khiển xe đi về xã T. Đi được khoảng 20m thì xe hết điện nên T đạp xe đi vào nghĩa trang xã X cất giấu xe ở đó rồi đi bộ về nhà. Đến chiều tối ngày 07/01/2019, T đi ra vị trí cất giấu chiếc xe đạp điện rồi đạp xe đến nhà anh Nguyễn Văn G – Sinh năm 1982, ở Khu 15 xã X (làm nghề thu mua sắt

vụn) nói với anh G chiếc xe đạp điện là của T, do bị hỏng sạc nên muốn bán. Anh G xem xe và đồng ý mua chiếc xe đạp điện trên với giá 450.000đ. Anh G trả tiền cho T số tiền 450.000đ rồi T đi về nhà. Sáng ngày 08/01/2019, anh G có xem trên mạng xã hội Facebook hình ảnh mọi người chia sẻ đối tượng trộm cắp xe đạp điện tại cửa hàng đồ gỗ KG H ngày 06/01/2019. Thấy xe của mình mua có nhiều đặc điểm giống với xe bị trộm cắp nên anh G đã liên lạc với số điện thoại đăng trên Facebook là bà Bùi Thị H – chủ cửa hàng. Anh G có kể cho bà H sự việc mua xe đạp điện của T và bảo bà H đến nhà anh G để kiểm tra xe. Sau đó, bà H đến nhà anh G và xác nhận chiếc xe mà T bán cho anh G là xe của gia đình bà bị trộm cắp tối ngày 06/01/2019. Ngày 08/01/2019, sau khi biết chiếc xe trên là do T trộm cắp mà có nên anh G đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an. Còn Phan Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 450.000đ.

Ngày 10/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có công văn đề nghị Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng huyện T định giá chiếc xe đạp điện của bà H do T trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 04/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: *“01 (Một) chiếc xe đạp điện có đặc điểm: Loại xe: HX, do công ty cổ phần liên doanh HTC sản xuất; màu sơn: Đen; đã sử dụng từ năm 2015. Giá trị chiếc xe đạp điện cần định giá là: 3.000.000đ”*.

Căn cứ hành vi phạm tội của T, ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Phan Văn T về tội "Trộm cắp T sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra T bỏ trốn khỏi địa phương, đã 2 lần bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định truy nã các ngày 23/01/2019 và 15/5/2019. Đến ngày 11/10/2019, T về đầu thú tại Công an huyện T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Phan Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 11/10/2019 đến 14/10/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2019, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ, ngày 06/01/2019, tại Khu 5, xã T, huyện T, Bị cáo Phan Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý T sản là bà Bùi Thị H, ở Khu 4 xã S, huyện T, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện màu sơn đen đã cũ của bà H, loại xe HX do công ty cổ phần liên doanh HTC sản xuất, khung xe dán tem mác YAMAHA của bà H. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, xác định trị giá chiếc xe mà bị cáo T trộm cắp của bà H là 3.000.000đ(Ba triệu đồng).

Như vậy hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phan Văn T là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án kết án về nhiều tội. Tuy bị cáo đã được xóa án tích đối với các bản án mà bị cáo đã phạm tội trước đó nhưng trong quá trình điều tra vụ án này bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an xã T xử phạt hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật do đó cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo pG chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Phan Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 11/10/2019 đến 14/10/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Văn T.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn